

# Các điều khoản và điều kiện Chứng nhận của TÜV Rheinland Cert GmbH/LGA InterCert GmbH

## 1 Điều kiện chung của chứng nhận

Các điều kiện được liệt kê dưới đây đề cập đến các tiêu chuẩn, quy định và hướng dẫn có liên quan đến đối tượng trong hợp đồng giữa Khách hàng và TÜV Rheinland Cert GmbH / LGA InterCert GmbH – sau đây gọi là "Nhà thầu".

Tất cả các hình thức chứng nhận riêng biệt đều được Nhà thầu thực hiện một cách độc lập, khách quan/liêm chính, có xem xét đến nguyên tắc bình đẳng.

### 1.1 Điều khoản chung

1.1.1 Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp cho Nhà thầu tất cả thông tin cần thiết của các tiêu chuẩn để được chứng nhận. Khách hàng có thể thực hiện việc cung cấp thông tin bằng cách hoàn thiện biểu mẫu "Bảng câu hỏi chuẩn bị báo giá".

1.1.2 Khách hàng sẽ cung cấp tất cả tài liệu cần thiết trước khi tổ chức chứng nhận tiến hành đánh giá. Cụ thể, các tài liệu này có thể bao gồm:

- Tài liệu hệ thống quản lý
- Ma trận phân bổ (điều khoản tiêu chuẩn cho tài liệu hệ thống quản lý của công ty)
- Sơ đồ/biểu đồ tổ chức
- Mô tả quy trình và mối liên hệ giữa các quy trình
- Danh sách tài liệu dưới kiểm soát
- Danh sách yêu cầu quy định và pháp lý.
- Tài liệu yêu cầu khác do Nhà thầu yêu cầu.

1.1.3 Khách hàng và Nhà thầu có thể sắp xếp một buổi tiền đánh giá, có thể cùng nhau thống nhất phạm vi cuộc đánh giá.

1.1.4 Cuộc đánh giá tại công ty sẽ xác minh tính hiệu lực của hệ thống quản lý hoặc quá trình được triển khai. Trong suốt quá trình đánh giá, công ty sẽ chứng minh tính áp dụng thực tiễn của các thủ tục được lập thành văn bản. Tiêu chuẩn hoặc yêu cầu về tiêu chuẩn không được đáp ứng phải được ghi lại trong báo cáo về điểm không phù hợp mà công ty cần lên kế hoạch và thực hiện hành động khắc phục.

1.1.5 Kết thúc cuộc đánh giá, Khách hàng sẽ được thông báo về kết quả đánh giá tại cuộc họp tổng kết. Kết quả được ghi lại trong báo cáo đánh giá sau này. Điểm không phù hợp được lập thành văn bản và khi cần thiết có thể dẫn đến tiến hành cuộc đánh giá lại/giám sát dựa trên kết quả (tức là xác minh lại tại chỗ) hoặc để gửi tài liệu mới. Trường nhóm đánh giá sẽ quyết định phạm vi của cuộc đánh giá lại/giám sát. Đối với cuộc đánh giá lại/ giám sát, chỉ đánh giá những yêu cầu về tiêu chuẩn không được đáp ứng trong cuộc đánh giá ban đầu.

Nếu không chứng minh được sự phù hợp với tiêu chuẩn trong khoảng thời gian từ khi kết thúc cuộc đánh giá đến lúc có quyết định chứng nhận thì chứng nhận sẽ phải bị từ chối.

1.1.6 "Chứng chỉ" nghĩa là tất cả tuyên bố phù hợp được liệt kê ở dưới, ví dụ theo nghĩa hẹp của từ này là hồ sơ chính thức, tuyên bố về hiệu lực và giấy chứng nhận. "Chứng nhận" nghĩa là tất cả quy trình đánh giá, đánh giá, xác nhận và chứng nhận. Dựa vào những phân tích kiểm tra này mà quyết định về việc cấp, từ chối, duy trì, mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi, đổi mới, tạm đình chỉ, phục hồi sau tạm đình chỉ, hay thu hồi chứng nhận được cấp. Nhà thầu cấp "chứng chỉ" sau khi có kết quả thăm tra tích cực của tài liệu trong quy trình chứng nhận. Chứng chỉ sẽ được gửi tới Khách hàng. Chứng chỉ sẽ chỉ được cấp nếu Nhà thầu đồng ý việc xử lý tất cả những điểm không phù hợp. Chứng chỉ được cấp trong khoảng thời gian quy định.

1.1.7 Để duy trì hiệu lực của chứng chỉ, đánh giá giám sát định kỳ tại chỗ tùy thuộc vào tiêu chuẩn tương ứng phải được thực hiện. Nếu không hoàn thành quá trình đánh giá giám sát, (bao gồm quyết định xác thực về việc gia hạn của tổ chức chứng nhận) thì chứng chỉ sẽ bị mất hiệu lực. Trong trường hợp này, tất cả bản sao của chứng chỉ đã được cấp phải được trả lại cho tổ chức chứng nhận.

1.1.8 Trong đánh giá giám sát định kỳ, các yêu cầu về tiêu chuẩn quan trọng được xác minh như điều kiện tối thiểu. Ngoài ra, còn thực hiện đánh giá liên quan đến việc sử dụng chứng chỉ đúng luật (và dấu chứng nhận nếu có), về các khiếu nại có liên quan đến hệ thống quản lý, quá trình hoặc sản phẩm và tính hiệu lực của hành động khắc phục điểm không phù hợp từ cuộc đánh giá trước đó. Sau mỗi lần đánh giá giám sát theo định kỳ, khách hàng sẽ nhận được bản báo cáo.

1.1.9 Trong quá trình đánh giá giám sát định kỳ và chứng nhận lại hoặc cuộc đánh giá được lên kế hoạch cụ thể cho mục đích này, có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi hiệu lực về địa lý (ví dụ như địa điểm bổ sung) và kỹ thuật (chẳng hạn như sản phẩm bổ sung) là sự bổ sung vào bằng chứng của tiêu chuẩn. Số ngày công đánh giá phụ thuộc vào phạm vi mở rộng, được khách hàng xác định và quy định rõ ràng bằng hợp đồng trước khi đánh giá.

1.1.10 Nếu trong quá trình thực hiện các điều khoản hợp đồng mà có sự thay đổi với yêu cầu về thủ tục (ví dụ như dữ liệu công ty, yêu cầu công nhận), thay đổi đó phải được xét đến trong quá trình và được thông báo ngay đến đối tác hợp đồng. Điều này cũng được áp dụng đối với bất kỳ các thay đổi cần thiết đối với số ngày công đánh giá.

1.1.11 Hệ thống quản lý tích hợp của các tiêu chuẩn khác nhau và các yêu cầu về bằng chứng có thể được chứng nhận trong quy trình kết hợp. Những yêu cầu về bằng chứng này có thể được cung cấp độc lập tùy thuộc vào từng yêu cầu.

1.1.12 Chi phí phát sinh do thời gian đánh giá bổ sung từ cuộc đánh giá đột xuất hoặc cuộc đánh giá giám sát, hoặc từ việc xác minh hành động khắc phục để cải tiến những điểm không phù hợp từ cuộc đánh giá trước đó sẽ do khách hàng chịu và sẽ được lập thành hóa đơn trên cơ sở theo thời gian và tài liệu cơ bản. Điều này cũng áp dụng cho các chi phí phát sinh do kết quả của một cuộc đánh giá đặc biệt không được thông báo theo mục 2.5.

### 1.2 Nghĩa vụ của Khách hàng

1.2.1 Khách hàng sẽ cung cấp cho Nhà thầu tất cả tài liệu cần thiết trong thời gian hợp lý trước mỗi cuộc đánh giá mà không mất phí.

1.2.2 Trong quá trình đánh giá, Khách hàng sẽ cho phép nhóm đánh giá do Nhà thầu chỉ định hoặc chuyên viên đánh giá để xem hồ sơ liên quan đến phạm vi hiệu lực và cho phép nhóm đánh giá hoặc chuyên viên đánh giá truy cập vào các đơn vị tổ chức có liên quan, qua đó mà việc làm việc theo ca cũng phải được xem xét.

1.2.3 Khách hàng sẽ chọn lựa một hoặc nhiều đại diện đánh giá để hỗ trợ chuyên gia đánh giá của Nhà thầu trong việc thực hiện dịch vụ đã ký kết. Những đại diện này sẽ đóng vai trò là liên lạc với Khách hàng.

1.2.4 Sau khi cấp chứng chỉ và trong thời hạn hợp đồng, Khách hàng phải thông báo cho Nhà thầu về bất kỳ thay đổi nào có tác động trực tiếp đến hệ thống quản lý, sản phẩm hoặc sản phẩm được chứng nhận, cụ thể:

- Thay đổi đối với hệ thống được chứng nhận
- Thay đổi ảnh hưởng đến thiết kế hoặc thông số kỹ thuật của sản phẩm
- Thay đổi đối với cấu trúc và tổ chức Khách hàng. Điều này cũng áp dụng cho việc thực hiện hoặc sửa đổi việc làm theo ca.

Khách hàng có thêm nghĩa vụ thông báo cho Nhà thầu trong suốt thời hạn của hợp đồng:

- Bất kỳ sự cố nào ảnh hưởng đến độ an toàn của sản phẩm và dịch vụ
- Bất kỳ sự không tuân thủ nào với các yêu cầu theo luật định được xác định bởi cơ quan giám sát thị trường và cơ quan thực thi pháp luật của chính phủ.

1.2.5 Khách hàng có nghĩa vụ ghi lại tất cả các khiếu nại từ bên ngoài công ty về hệ thống quản lý, ví dụ như từ khách hàng của mình, và tất cả các khiếu nại gửi đến Khách hàng về sự phù hợp của sản phẩm hoặc quy trình được chứng nhận với các yêu cầu của tiêu chuẩn chứng nhận. Khách hàng phải thực hiện các biện pháp thích hợp, ghi lại các hành động đã thực hiện và chứng minh những điều này khi được yêu cầu bởi Nhà thầu hoặc chuyên gia trong thời gian đánh giá.

1.2.6 Khách hàng có nghĩa vụ trình bày với chuyên gia đánh giá bằng chứng và hành động liên quan đến các tài liệu tiêu chuẩn hóa và yêu cầu về tiêu chuẩn đối với tiêu chuẩn chứng nhận hiện hành khi cần thiết.

1.2.7 Nếu Nhà thầu xác định trong quá trình chứng nhận sản phẩm cần phải kiểm tra thêm do những thay đổi được đề cập trong Mục 1.2.4, Khách hàng không được phép phát hành bất kỳ sản phẩm nào sau ngày hiệu lực của sự thay đổi nếu sản phẩm nằm trong phạm vi chứng nhận, cho đến khi Nhà thầu thông báo cho Khách hàng.

1.2.8 Đối với chứng nhận sản phẩm, Khách hàng sẽ thông báo cho Nhà thầu nếu sản phẩm không còn đáp ứng các yêu cầu của chứng nhận.

1.2.9 Khách hàng cam kết luôn đáp ứng yêu cầu chứng nhận, bao gồm cả việc thực hiện các thay đổi tương ứng. Khách hàng cũng cam kết vận hành liên tục và có hiệu lực hệ thống quản lý, quá trình hoặc sản phẩm trong thời gian chứng nhận.

### 1.3 Chỉ định chuyên gia đánh giá, chuyên gia kỹ thuật và quyền kháng nghị quyết định chứng nhận

1.3.1 Khách hàng có quyền phản đối việc chỉ định chuyên gia đánh giá hoặc chuyên gia kỹ thuật cụ thể nếu có lý do rõ ràng đối với việc chỉ định đó và sự phản đối đó là hợp lý.

1.3.2 Trong trường hợp chỉ định các chuyên gia đánh giá làm việc bán thời gian cho Tập đoàn TÜV Rheinland (các chuyên gia đánh giá bên ngoài), cần phải có sự đồng ý của Khách hàng. Sự đồng ý này sẽ được coi là đã được chấp thuận nếu Khách hàng không nộp đơn phản đối việc chỉ định chuyên gia đánh giá bên ngoài trong vòng một tuần kể từ ngày được chỉ định.

1.3.3 Đối với các dự án chứng nhận được công nhận, Khách hàng đồng ý các chuyên gia đánh giá của cơ quan công nhận hoặc chủ sở hữu tiêu chuẩn có thể xác minh tài liệu của khách hàng và tham gia đánh giá với tư cách là người chứng thực đánh giá.

1.3.4 Trong trường hợp có khiếu nại và kháng cáo về tiến độ hoặc nội dung của quá trình đánh giá hoặc chứng nhận mà không thể làm rõ với Nhà thầu, ban chứng nhận hoặc hội đồng trọng tài có thể tham gia nếu Khách hàng đồng ý với việc này.

1.3.5 Khách hàng có quyền kháng nghị quyết định chứng nhận.

### 1.4 Phạm vi quyền sử dụng đối với chứng chỉ và dấu chứng nhận

1.4.1 Nếu hoàn thành quy trình chứng nhận đã thỏa thuận với kết quả tích cực, Khách hàng sẽ nhận được chứng chỉ từ Nhà thầu. Chứng chỉ sẽ có thời hạn hiệu lực được quy định trong hợp đồng hoặc trong các điều kiện chứng nhận của Nhà thầu.

1.4.2 Khi cấp chứng chỉ theo Mục 1.4.1, Khách hàng sẽ nhận được một quyền duy nhất, không thể chuyển nhượng và không độc quyền để sử dụng dấu chứng nhận theo các điều kiện được đưa ra trong Mục 1.4.3 đến 1.4.15 đối với thời hạn quy định của chứng chỉ. Điều này áp dụng ngay cả khi khách hàng đề cập đến chứng nhận của mình trên phương tiện truyền thông, ví dụ: tài liệu, hoặc tài liệu quảng cáo.

1.4.3 Việc cho phép sử dụng chứng chỉ và dấu chứng nhận do Nhà thầu cấp chỉ áp dụng cho các bộ phận kinh doanh của Khách hàng được quy định trong phạm vi hiệu lực của chứng chỉ. Nghiêm cấm bộ phận không được quy định sử dụng.

1.4.4 Dấu chứng nhận dành cho chứng nhận hệ thống quản lý, quá trình hoặc sản phẩm chỉ được sử dụng bởi khách hàng có liên quan chặt chẽ với khách hàng hoặc logo của

khách hàng. Dấu chứng nhận không được xuất hiện trên hoặc liên quan đến sản phẩm của khách hàng. Điều này cũng áp dụng cho bao bì sản phẩm, thông tin đi kèm, báo cáo thử nghiệm trong phòng thí nghiệm, chứng nhận đánh giá và báo cáo kiểm tra. Nếu khách hàng muốn đưa ra tuyên bố trên bao bì hoặc trong thông tin đi kèm liên quan đến hệ thống quản lý, quá trình hoặc sản phẩm được chứng nhận, thì tuyên bố này tối thiểu phải có:

- Tên của Khách hàng hoặc tên thương hiệu
- Loại hệ thống quản lý tương ứng ví dụ: chất lượng, môi trường và tiêu chuẩn áp dụng, ví dụ như ISO 9001:2015, ISO 14001:2015.
- Tên của Nhà thầu

Gợi ý: các định nghĩa về bao bì sản phẩm và thông tin đi kèm của ISO 17021-1:2015, chương 8.3.3 phải được xem xét.

1.4.5 Khách hàng cam kết chỉ sử dụng chứng chỉ và dấu chứng nhận để trình bày tương ứng với chứng nhận liên quan đến khách/bộ phận của khách hàng. Khách hàng cũng phải đảm bảo không gây chú ý rằng chứng nhận là thẩm tra xác nhận chính thức, chứng nhận hệ thống cũng không giống như thử nghiệm sản phẩm.

1.4.6 Khách hàng không được phép thay đổi chứng chỉ hoặc dấu chứng nhận.

1.4.7 Khách hàng có nghĩa vụ thiết kế quảng cáo và những thứ tương tự theo cách cụ thể rằng chứng nhận là chủ động, được thực hiện dựa trên sở thỏa thuận pháp lý riêng.

1.4.8 Quyền sử dụng hết hạn nếu chứng chỉ không còn hiệu lực, đặc biệt không thực hiện kiểm tra giám sát định kỳ như quy định.

1.4.9 Quyền sử dụng chứng chỉ hoặc dấu chứng nhận của Khách hàng sẽ chấm dứt ngay lập tức mà không cần thông báo nếu khách hàng sử dụng chứng chỉ hoặc dấu chứng nhận trái với quy định của Mục 1.4.1 đến 1.4.8 hoặc theo bất kỳ cách nào khác trái với hợp đồng.

1.4.10 Quyền sử dụng chứng chỉ hoặc dấu chứng nhận của Khách hàng sẽ kết thúc theo khoảng thời gian đã thỏa thuận trong trường hợp chấm dứt theo định kỳ có hiệu lực hoặc có hiệu lực ngay lập tức trong trường hợp chấm dứt đột xuất vì lý do chính đáng.

1.4.11 Quyền sử dụng sẽ tự động hết hạn nếu việc duy trì chứng chỉ bị cấm theo quy định của pháp luật hoặc tòa án.

1.4.12 Khi hết quyền sử dụng, Khách hàng có nghĩa vụ trả lại chứng chỉ cho Nhà thầu.

1.4.13 Nhà thầu có quyền yêu cầu bất kỳ bồi thường thiệt hại nào trong trường hợp vi phạm các điều khoản của hợp đồng.

1.4.14 Chứng nhận không được làm mất uy tín của Nhà thầu.

1.4.15 Khách hàng không có quyền đưa ra tuyên bố về chứng nhận của mình mà Nhà thầu có thể coi là sai lệch hoặc trái phép.

1.4.16 Nếu có thể dự đoán Khách hàng sẽ không đáp ứng các yêu cầu chứng nhận, thì việc chứng nhận có thể bị tạm hoãn. Trong thời gian này, khách hàng không thể quảng cáo chứng nhận. Trạng thái trong danh mục có thể truy cập được sẽ được đưa ra thành "bị tạm hoãn" theo Mục 1.5.

1.4.17 Nếu lý do tạm hoãn được khắc phục trong khoảng thời gian đã thỏa thuận, chứng nhận sẽ được gia hạn. Nếu lý do tạm hoãn không được khắc phục trong khoảng thời gian đã thỏa thuận, chứng nhận sẽ bị thu hồi.

1.4.18 Khách hàng có nghĩa vụ lưu giữ hồ sơ về việc sử dụng chứng chỉ trong các giao dịch kinh doanh. Cần lưu ý rằng Nhà thầu bị quy định giới hạn bởi các tiêu chuẩn để giám sát việc sử dụng hợp lý bằng cách chọn mẫu ngẫu nhiên. Nhà thầu sẽ xác minh thông tin từ bên thứ ba.

1.4.19 Khách hàng sẽ thông báo cho Nhà thầu ngay lập tức nếu khách phát hiện bên thứ tư sử dụng sai chứng chỉ của mình.

1.4.20 Khách hàng chỉ cung cấp tài liệu chứng nhận cho người khác hoặc theo quy định trong chương trình chứng nhận.

## 1.5 Danh mục công ty được chứng nhận

1.5.1 Nhà thầu có nghĩa vụ duy trì danh sách những khách hàng được cấp chứng chỉ bao gồm các thông tin sau: tên của khách hàng được cấp chứng chỉ, các tài liệu tiêu chuẩn áp dụng, phạm vi hiệu lực, vị trí địa lý (đối với nhiều chứng chỉ: vị trí địa lý của trụ sở chính và từng địa điểm trong phạm vi có hiệu lực).

1.5.2 Các chứng nhận bị tạm hoãn theo Mục 1.4.16 và các chứng chỉ bị thu hồi theo Mục 1.4.9 và 1.4.17 có trong danh sách.

1.5.3 Nhà thầu có quyền cung cấp danh sách được quy định trong Mục 1.5.1 cho công chúng theo yêu cầu.

## 2 Điều kiện chung cho chứng nhận được công nhận

### 2.1 Điều kiện chung cho chứng nhận được công nhận

Các điều khoản nêu ra ở đây áp dụng cho các chứng nhận được công nhận ngoài các Điều khoản và điều kiện chung về chứng nhận đã nêu ở trên và chỉ áp dụng cho các dự án chứng nhận được công nhận, tức là chứng nhận dựa trên các tiêu chuẩn quốc gia hoặc quốc tế có công nhận, phê duyệt ("chứng nhận được công nhận"). Khi thuật ngữ "cơ quan công nhận" được đề cập trong các điều kiện chứng nhận này, cơ quan công nhận này bao gồm các tổ chức ủy quyền và công nhận. Các thuật ngữ "thông số kỹ thuật công nhận", "yêu cầu công nhận", "tiêu chuẩn công nhận" và "thủ tục công nhận" tương ứng áp dụng cho các thông số kỹ thuật và thủ tục của tổ chức ủy quyền hoặc công nhận. Đối với chứng nhận được công nhận, có thể áp dụng chung tiêu chuẩn công nhận quốc tế và bất kỳ hướng dẫn thực hiện nào cũng áp dụng, cũng như tiêu chuẩn công nhận đánh riêng cho tiêu chuẩn chứng nhận và bất kỳ hướng dẫn thực hiện nào, cũng với tiêu chuẩn chứng nhận, mọi hướng dẫn thực hiện và yêu cầu công nhận của cơ quan công nhận tương ứng.

- Các tiêu chuẩn công nhận quốc tế có thể áp dụng chung: chẳng hạn như ISO/IEC 17021, ISO 19011, ISO/IEC 17065
- Tiêu chuẩn công nhận đánh riêng cho tiêu chuẩn chứng nhận: ví dụ như ISO 22003 cho ngành công nghiệp thực phẩm và ISO 27006 dành cho Công nghệ thông tin.
- EN 9104-001, EN 9101 cho hàng không vũ trụ.

- Tiêu chuẩn chứng nhận như ISO 9001, ISO 14001, IATF 16949, ISO 45001, SCC, ISO 50001
- Thông số kỹ thuật công nhận của cơ quan công nhận tương ứng
- Quy tắc chỉ định dành cho các tổ chức chứng nhận của Cơ quan Vận tải Cơ giới Liên bang Đức (Kraftfahrt-Bundesamt, KBA)

### 2.2 Đánh giá chứng nhận

2.2.1 Đánh giá chứng nhận được tiến hành trong hai giai đoạn. Giai đoạn 1 được thiết kế để cung cấp thông tin tổng quan về hệ thống quản lý và tình hình thực hiện. Sử dụng thông tin này để sau đó có thể thực hiện giai đoạn 2 của cuộc đánh giá, trong đó xác minh việc thực hiện và tuân thủ của hệ thống quản lý.

2.2.2 Đánh giá giai đoạn 2 có thể thực hiện tức thì ngay sau giai đoạn 1 Tuy nhiên, nếu đánh giá giai đoạn 1 cho thấy chưa thể đáp ứng chứng nhận, thì không thể thực hiện việc đánh giá giai đoạn 2 ngay sau đó. Thay vào đó, trước tiên, Khách hàng phải đảm bảo việc đáp ứng chứng nhận. Chỉ phi phát sinh thêm của khách hàng và Nhà thầu, bao gồm chi phí đi lại, thời gian đi lại và thời gian hao tổn sẽ do khách hàng chịu.

2.2.3 Đánh giá giai đoạn 1 và giai đoạn 2 không được cách nhau quá 90 ngày đối với tiêu chuẩn IATF 16949. Nếu giữa giai đoạn 1 và giai đoạn 2 cách nhau hơn 90 ngày, thì phải thực hiện lại giai đoạn 1.

Đánh giá giai đoạn 1 và giai đoạn 2 không được quá 6 tháng đối với các tiêu chuẩn khác. Nếu giữa giai đoạn 1 và giai đoạn 2 cách nhau hơn 6 tháng, thì phải thực hiện lại giai đoạn 1.

Khách hàng sẽ chịu chi phí bổ sung phát sinh (tiêu chuẩn IATF/ISO) của mình và Nhà thầu, bao gồm chi phí đi lại, thời gian đi lại và ngày công đánh giá.

2.2.4 Để xác định thời gian giữa đánh giá giai đoạn 1 và giai đoạn 2, cần xem xét yêu cầu của Khách hàng cũng như thời gian cần thiết để khắc phục nhược điểm. Nhìn chung, trọng tâm là về mặt thời gian là đánh giá giai đoạn 2.

2.2.5 Nếu Nhà thầu không thể xem xét và chấp nhận việc thực hiện các khắc phục và hành động khắc phục đối với bất kỳ sự không phù hợp lớn hay nhỏ nào, bao gồm cả đánh giá đặc biệt đối với Sự không phù hợp Nghiêm trọng trong vòng 90 ngày sau ngày cuối cùng của giai đoạn 2, thì quyết định chứng nhận sẽ bị từ chối và khách hàng sẽ bắt đầu lại đánh giá chứng nhận ban đầu (đánh giá mức độ đáp ứng ở giai đoạn 1 và giai đoạn 2).

### 2.3 Đánh giá giám sát định kỳ

2.3.1 Để duy trì hiệu lực của giấy chứng nhận, tối thiểu là phải thực hiện đánh giá giám sát định kỳ hàng năm tại địa điểm của khách hàng. Ngày đến hạn được xác định vào ngày cuối cùng của cuộc đánh giá chứng nhận ban đầu. Cuộc đánh giá giám sát định kỳ đầu tiên sau đánh giá chứng nhận ban đầu phải được lên kế hoạch vào ngày đến hạn của cơ sở theo khoảng thời gian đánh giá giám sát định kỳ như sau:

Khoảng thời gian giám sát	6 tháng	9 tháng	12 tháng
Số lần đánh giá theo chu kỳ 3 năm	5	3	2
Thời gian cho phép	-1 tháng/ +1 tháng	-2 tháng/ +1 tháng	-3 tháng/ +1 tháng

### 2.4 Đánh giá tái chứng nhận

2.4.1 Để gia hạn chứng nhận thêm ba năm, cuộc đánh giá tái chứng nhận phải có quyết định rõ ràng trước khi hết thời hạn hiệu lực.

2.4.2 Quy trình này tương ứng với quy trình đánh giá chứng nhận, theo đó sự cần thiết và phạm vi của đánh giá giai đoạn 1 được thiết lập tùy thuộc vào những thay đổi đến hệ thống quản lý, tổ chức và bối cảnh vận hành của hệ thống quản lý của Khách hàng.

2.4.3 Nếu không có tiêu chuẩn quy định cụ thể, sau khi tái chứng nhận thành công, hiệu lực của chứng chỉ sẽ được gia hạn thêm 3 năm. Việc đánh giá tái chứng nhận và quyết định chứng nhận xác thực phải được thực hiện trước ngày hết hạn.

### 2.5 Đánh giá được công bố trong thời gian ngắn hoặc không công bố

Theo các điều kiện sau đây, có thể yêu cầu công bố cuộc đánh giá đặc biệt trong thời gian ngắn hoặc không công bố. Trong những trường hợp này, Khách hàng không thể từ chối chuyển giao đánh giá.

- Các khiếu nại nghiêm trọng và sự việc khác mà tổ chức chứng nhận biết được, khi mà các khiếu nại và sự việc này đặt ra nghi vấn về tính hiệu lực của hệ thống quản lý được chứng nhận của khách hàng và không thể giải quyết thông qua thư từ bằng văn bản hoặc trong lần đánh giá định kỳ tiếp theo (ví dụ: hành vi phạm tội bị tình nghi của khách hàng hoặc nhân viên cấp cao của họ).
- Những thay đổi đối với tổ chức của khách hàng làm giảm khả năng của hệ thống quản lý khiến các yêu cầu của tiêu chuẩn chứng nhận không còn được đáp ứng.
- Do kết quả của việc tạm hoãn chứng nhận của khách hàng.

### 2.6 Chứng nhận nhiều địa điểm

2.6.1 Chứng nhận nhiều địa điểm (Tiêu chuẩn ISO) có thể được áp dụng cho các công ty có nhiều địa điểm hoặc trong một công ty có văn phòng hoặc chi nhánh địa phương (địa điểm). Một số công ty hoặc tổ chức riêng lẻ, độc lập và tự chủ không liên kết với nhau theo nghĩa hiệp hội khách hàng và sử dụng một công ty không thuộc tập đoàn khác hoặc tổ chức bên ngoài để phát triển, triển khai và duy trì hệ thống quản lý không tạo ra tổ chức nhiều địa

TÜV Rheinland Cert GmbH

Registered office: Am Grauen Stein 51105 Köln  
 Phone: +49 221 806 0  
 Fax: +49 221 806 2765  
 E-mail: tuvcert@de.tuv.com

LGA InterCert Zertifizierungsgesellschaft mbH

Registered office: Tillystr. 2 90431 Nürnberg  
 Phone: +49 800 888 2378  
 Fax: +49 800 888 3296  
 E-mail: intercert@de.tuv.com

điểm theo nghĩa của IAF MD1 (IAF = Diễn đàn Công nhận Quốc tế, MD = Tài liệu Bắt buộc) và do đó không thể được chứng nhận là một nhóm.

- 2.6.2 Có thể chứng nhận nhiều địa điểm khi đáp ứng các điều kiện sau:
- Tất cả địa điểm có quan hệ pháp lý hoặc hợp đồng với văn phòng trung tâm.
  - Các sản phẩm/dịch vụ của tất cả các địa điểm về cơ bản phải giống nhau và được sản xuất bằng các phương pháp và quy trình giống nhau.
  - Việc tạo lập, thực hiện và duy trì hệ thống quản lý thống nhất áp dụng cho tất cả các chi nhánh/địa điểm.
  - Giám sát toàn bộ hệ thống quản lý thông qua kiểm soát tập trung bởi đại diện lãnh đạo trung tâm. Sau đó phải được ủy quyền ban hành hướng dẫn kỹ thuật cho tất cả văn phòng/địa điểm.
  - Tài liệu về đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo cho tất cả các văn phòng/địa điểm.
  - Các bộ phận được xác định làm việc tập trung thay mặt cho tất cả các bộ phận: phát triển sản phẩm và quy trình, thu mua, nguồn nhân lực, v.v.

2.6.3 Trong chứng nhận nhiều địa điểm, có thể phân bổ việc đánh giá tại chỗ các địa điểm qua các cuộc đánh giá chứng nhận và giám sát định kỳ. Phải đánh giá hàng năm văn phòng trung tâm ngoài các địa điểm đã được lựa chọn.

2.6.4 Nhà thầu lựa chọn địa điểm cần được đánh giá.

## 2.7 Đánh giá hỗn hợp/đánh giá từ xa

2.7.1 Đánh giá hỗn hợp là sự kết hợp giữa đánh giá thực tế tại chỗ và đánh giá ảo (Đánh giá từ xa). Có thể thực hiện 100% đánh giá từ xa.

2.7.2 Các bên hợp tham gia đồng có thể đồng ý áp dụng các kỹ thuật đánh giá từ xa trong quá trình đánh giá ở mức độ hợp lý, với điều kiện là kỹ thuật đánh giá này được cho phép theo hướng dẫn của Cơ quan Công nhận/Nhà xuất bản Tiêu chuẩn/Chủ sở hữu Chương trình Chứng nhận.

2.7.3 Khách hàng phải có cơ sở hạ tầng và môi trường công nghệ thông tin phù hợp (ví dụ: truy cập internet).

2.7.4 Đối với việc đánh giá từ xa, Khách hàng có sẵn tất cả các hồ sơ thực tuyến có liên quan.

2.7.5 Khách hàng sẽ chịu bất kỳ chi phí bổ sung nào (ví dụ: thời gian đánh giá) phát sinh do sự cố kỹ thuật (ví dụ: kết nối internet kém) phát sinh từ phía khách hàng.

2.7.6 Không cho phép bản ghi video và âm thanh trừ khi hai bên đồng ý trước đó. Ví dụ ảnh chụp màn hình của tài liệu được đánh giá hoặc danh sách người tham gia được phép cung cấp từ tài liệu cho đánh giá từ xa.

## 3. Điều kiện tiêu chuẩn cụ thể cho chứng nhận được công nhận.

Các điều kiện bổ sung đối với một số chứng nhận được công nhận của Nhà thầu được liệt kê dưới đây. Đây là những bổ sung cho các điều kiện chứng nhận chung đối với từng tiêu chuẩn cụ thể liệt kê dưới đây.

### 3.1 Điều kiện bổ sung đối với hệ thống quản lý môi trường theo ISO 14001 và EMAS

3.1.1 Các điều kiện bổ sung này áp dụng cho việc chứng nhận hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001, cho việc xác minh và phê chuẩn theo EMAS (Chương trình đánh giá quản lý sinh thái).

3.1.2 Các điều kiện bổ sung cho đánh giá giai đoạn 1 của ISO 14001:

Thực hiện đánh giá giai đoạn 1 tại chỗ đối với chứng nhận đầu tiên. Không bắt buộc thực hiện đánh giá giai đoạn 1 tại chỗ chỉ trong các điều kiện sau đây:

- nhóm đánh giá đã quen với Khách hàng và các khía cạnh môi trường điển hình của họ từ các cuộc đánh giá trước, hoặc
- Khách hàng đã có hệ thống quản lý được chứng nhận theo tiêu chuẩn ISO 14001 hoặc EMAS, hoặc
- tác động môi trường tại địa điểm của Khách hàng phần lớn được phân loại là thấp hoặc hạn chế.
- Ngoài tài liệu hệ thống có liên quan, việc xem xét tài liệu phải gồm, tổng quan về các khía cạnh môi trường của khách hàng và các yêu cầu về môi trường (bao gồm cả phê duyệt và giấy phép theo quy định về môi trường).

3.1.3 Đối với các cuộc đánh giá theo EMAS, Đạo luật đánh giá môi trường Đức (UAG) gồm các quy định về phí UAG áp dụng ở Đức nói riêng, cũng như hướng dẫn cơ bản của EU.

3.1.4 Khách hàng có nghĩa vụ thông báo ngay cho Nhà thầu nếu có sự cố nghiêm trọng liên quan đến môi trường hoặc vi phạm các nghĩa vụ về môi trường mà cần có sự tham gia chính thức vào khách hàng. Sự cố nghiêm trọng liên quan đến môi trường ở khía cạnh nào đó sẽ được coi là đặc biệt nếu sự cố đó dẫn đến điều tra hình sự hoặc hành chính. Sau đó, Nhà thầu quyết định có cần phải tiến hành đánh giá đột xuất, thông báo ngắn hạn hay không (xem 2.5). Nếu phát hiện ra rằng hệ thống quản lý môi trường vi phạm nghiêm trọng các yêu cầu chứng nhận, Nhà thầu sẽ áp dụng các biện pháp có thể dẫn đến việc tạm hoãn hoặc thu hồi chứng chỉ.

### 3.2 Điều kiện bổ sung cho ngành ô tô IATF 16949, VDA 6.x

3.2.1 Các quy định khác nhau được đề cập trong thông số kỹ thuật chứng nhận sau đây cho ngành công nghiệp ô tô được ưu tiên.

- **IATF 16949** – Chương trình chứng nhận ô tô cho IATF 16949, Quy tắc để đạt được và duy trì sự công nhận của IATF, Phiên bản thứ 5 cho IATF

16949, ngày 1 tháng 11 năm 2016 (IATF: Hiệp hội Ô tô Quốc tế).

- **VDA 6.x** – Yêu cầu chứng nhận đối với VDA 6.1, VDA 6.2 và VDA 6.4 dựa trên ISO 9001 (VDA - QMC: Verband der Automobilindustrie - Qualitäts Management Center).

#### 3.2.2 Khách hàng :

Khách hàng phải cung cấp tổ chức chứng nhận thông tin liên quan đến chứng nhận trước đây/ hoặc hiện tại của IATF 16949 trước khi ký hợp đồng.

1. phải thông báo cho tổ chức chứng nhận những thay đổi quan trọng.
2. không được từ chối cuộc đánh giá có nhân chứng IATF của tổ chức chứng nhận.
3. không được từ chối đánh giá nhân chứng nội bộ của tổ chức chứng nhận.
4. không được từ chối sự có mặt của quan sát viên IATF.
5. không được từ chối yêu cầu của tổ chức chứng nhận cung cấp báo cáo đánh giá cuối cùng và báo cáo về sự không phù hợp cho IATF.
6. Lưu ý: về logo IATF xem phần 3.2.9 bên dưới
7. Chuyên gia tư vấn liên quan đến hệ thống quản lý chất lượng cho khách hàng không được có mặt thực tế tại địa điểm của khách hàng trong quá trình đánh giá và không được tham gia vào cuộc đánh giá dưới bất kỳ hình thức nào, trực tiếp hoặc gián tiếp. Việc khách hàng không đáp ứng yêu cầu hợp đồng này sẽ dẫn đến việc tổ chức chứng nhận chấm dứt đánh giá.
8. phải cung cấp thông tin lập kế hoạch trước đánh giá cho tổ chức chứng nhận theo yêu cầu của tổ chức chứng nhận.
9. Về hoạt động chuyển giao xem phần 3.2.7 bên dưới

\*một tổ chức chứng nhận khác được IATF công nhận. Xem bên dưới 3.2.8

10. sẽ xóa tất cả các tham chiếu đến chứng nhận IATF 16949 khỏi tất cả các kênh tiếp thị nội bộ và bên ngoài—bao gồm nhưng không giới hạn ở các trang web, phương tiện truyền thông in ấn và điện tử—khi chứng nhận của nó bị hủy, thu hồi hoặc hết hạn.
11. Tổ chức chứng nhận phải thông báo cho khách hàng của mình trong vòng mười (10) ngày dương lịch về bất kỳ thay đổi nào về tình trạng số hữu của tổ chức chứng nhận hoặc mất sự công nhận của IATF.
12. Tổ chức chứng nhận, bao gồm tất cả các chuyên gia đánh giá IATF 16949 được tài trợ, phải tuân thủ tất cả các luật bảo vệ dữ liệu có liên quan đối với khu vực pháp lý tương ứng của khách hàng và cung cấp đủ tính minh bạch về việc sử dụng thông tin nhận dạng cá nhân (PII) có liên quan.

Mọi hành vi vi phạm các điều khoản 1) – 8) ở trên sẽ bị coi là vi phạm nghiêm trọng hợp đồng và sẽ dẫn đến các hành động thích hợp của tổ chức chứng nhận, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc chấm dứt đánh giá, hủy bỏ đánh giá, hủy bỏ hợp đồng hoặc thu hồi chứng nhận .

Địa điểm của khách hàng sẽ không được đưa vào chương trình của công ty cho đến khi nó được đưa vào hợp đồng pháp lý giữa tổ chức chứng nhận và khách hàng.

3.2.3 Tổ chức phải thông báo ngay cho Nhà thầu về các vấn đề có thể ảnh hưởng đến khả năng tiếp tục đáp ứng yêu cầu chứng nhận IATF 16949 của hệ thống quản lý. Những vấn đề này gồm, ví dụ như thay đổi liên quan đến:

- tình trạng pháp lý
- tình trạng sở hữu (ví dụ: sáp nhập, mua lại, liên minh, liên doanh, v.v.)
- cơ cấu quản lý (ví dụ: ban lãnh đạo cấp cao, nhân sự chủ chốt ra quyết định, v.v.)
- địa chỉ hoặc địa điểm liên hệ
- di dời (các) quy trình sản xuất hoặc hoạt động hỗ trợ (xem phần 5.15)
- đóng cửa hoặc di dời một địa điểm sản xuất, địa điểm sản xuất mở rộng hoặc một cơ sở sản xuất độc lập
- địa điểm hỗ trợ từ xa (xem phần 5.15)
- phạm vi hoạt động theo hệ thống quản lý chất lượng, bao gồm mọi địa điểm mới
- và/hoặc hỗ trợ các mối quan hệ được đề cập trong phạm vi chứng nhận
- gia công các quy trình của hệ thống quản lý chất lượng cho các tổ chức khác
- các tình huống không hài lòng của khách hàng đòi hỏi phải có thông báo của tổ chức chứng nhận như được mô tả trong
- Các yêu cầu cụ thể của khách hàng IATF OEM (ví dụ: các điều kiện trạng thái đặc biệt, v.v.)
- hợp đồng đã ký với tổ chức chứng nhận khác được IATF công nhận (xem phần 7.1)

Nhà thầu có thể cần tiến hành đánh giá đặc biệt để đáp ứng với những thay đổi được liệt kê ở trên.

Việc tổ chức không thông báo cho Nhà thầu về thay đổi được liệt kê ở trên được coi là vi phạm thỏa thuận có hiệu lực pháp luật. Vi phạm như vậy có thể dẫn đến việc Nhà thầu đưa ra một số điểm không phù hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001 – IATF yêu cầu 4.2 – Hiểu nhu cầu và mong đợi của bên quan tâm hoặc các hành động cần thiết khác được quyết định bởi nhà thầu.

#### 3.2.4 Kết thúc đánh giá

Nhà thầu không được kết thúc đánh giá do phát hiện ra những điểm không phù hợp.

#### 3.2.5 Quản lý sự không phù hợp.

TÜV Rheinland Cert GmbH

Registered office: Am Grauen Stein 51105 Köln  
Phone: +49 221 806 0  
Fax: +49 221 806 2765  
E-mail: tuvcert@de.tuv.com

LGA InterCert Zertifizierungsgesellschaft mbH

Registered office : Tillystr. 2 90431 Nürnberg  
Phone: +49 800 888 2378  
Fax: +49 800 888 3296  
E-mail: intercert@de.tuv.com

Nhà thầu phải yêu cầu Khách hàng nộp bằng chứng sau theo các mốc thời gian dưới đây (trong những ngày dương lịch kể từ cuộc họp kết thúc đánh giá địa điểm):

Bảng quản lý sự không phù hợp:

Gửi bằng chứng	Điểm không phù hợp nghiêm trọng	Điểm không phù hợp nhỏ
Các hành động ngăn ngừa được thực hiện và hiệu lực của chúng	15 ngày dương lịch	60 ngày dương lịch
Thực hiện khắc phục	15 ngày dương lịch	60 ngày dương lịch
Phân tích nguyên nhân gốc rễ, bao gồm phương pháp được sử dụng, kết quả và việc xem xét tác động của nguyên nhân gốc rễ lên các quy trình và sản phẩm khác	15 ngày dương lịch	60 ngày dương lịch
Kế hoạch hành động khắc phục mang tính hệ thống nhằm loại bỏ (các) nguyên nhân gốc rễ đã được xác định và (các) phương pháp được xác định để xác minh tính hiệu lực của (các) hành động khắc phục mang tính hệ thống	15 ngày dương lịch	60 ngày dương lịch
Việc thực hiện (các) hành động khắc phục mang tính hệ thống đã được lên kế hoạch để loại bỏ (các) nguyên nhân gốc rễ	60 ngày dương lịch	60 ngày dương lịch
Kết quả xác minh tính hiệu quả của (các) hành động khắc phục mang tính hệ thống đã thực hiện.	60 ngày dương lịch	60 ngày dương lịch

Nếu thông tin được gửi trong vòng mười lăm (15) ngày phản hồi về sự không phù hợp nghiêm trọng bị từ chối, nhà thầu phải yêu cầu khách hàng giải quyết (các) lý do từ chối và đưa ra phản hồi có thể chấp nhận được đối với sự không phù hợp đó trong vòng tối đa ba mươi (30) ngày dương lịch kể từ ngày họp kết thúc đánh giá.

Trường hợp thông tin được gửi để phản hồi trong sáu mươi (60) ngày đối với sự không phù hợp nghiêm trọng (bao gồm tất cả các mục được liệt kê trong Phần 5.11.1 e) – f) Quy tắc IATF) hoặc cho sự không phù hợp nhỏ (bao gồm tất cả các mục được liệt kê trong phần Quy tắc IATF 5.11.2 a) – e)) bị từ chối, tổ chức chứng nhận phải yêu cầu khách hàng giải quyết (các) lý do từ chối và gửi phản hồi về sự không phù hợp có thể chấp nhận được trong vòng tối đa chín mươi (90) ngày dương lịch kể từ ngày họp kết thúc đánh giá.

Trong (các) trường hợp ngoại lệ khi việc thực hiện các hành động khắc phục không thể hoàn thành trong vòng tối đa chín mươi (90) ngày theo lịch kể từ cuộc họp kết thúc tại địa điểm đánh giá, Nhà thầu phải coi sự không phù hợp là vẫn tồn tại nhưng đã được giải quyết 100% khi đáp ứng những điều kiện sau đây:

Khách hàng:

- cung cấp bằng chứng cho thấy việc ngăn chặn đang và sẽ được duy trì cho đến khi các hành động khắc phục mang tính hệ thống được triển khai và xác minh tính hiệu lực.
- cung cấp một kế hoạch hành động khắc phục mang tính hệ thống được ghi lại trong đó nêu chi tiết các hành động, thời gian và trách nhiệm thực hiện (các) hành động khắc phục mang tính hệ thống.

Nhà thầu:

- Giải trình cho quyết định giải quyết một trăm phần trăm (100%) được ghi trong IATF NC CARA.
- Đánh giá tiếp theo tại chỗ theo lịch trình dựa trên kế hoạch hành động được chấp nhận và nhưng không ít hơn chín mươi (90) ngày trước đợt kiểm tra định kỳ tiếp theo.

Nếu không thể đạt được giải pháp trong bảng quản lý NC yêu cầu đã nêu ở trên thì phản hồi về sự không phù hợp sẽ bị từ chối và kết quả đánh giá cuối cùng sẽ không đạt. Quyết định chứng nhận sẽ không được thông qua (xem phần 5.12 của quy tắc IATF) và mọi chứng chỉ hiện có sẽ bị thu hồi ngay lập tức.

Khi không nhận được phản hồi về sự không phù hợp theo yêu cầu về thời gian trong Quy tắc IATF phần 5.11.1 và 5.11.2, kết quả đánh giá cuối cùng sẽ không đạt, quyết định chứng nhận sẽ không được thông qua và mọi chứng chỉ hiện có sẽ bị thu hồi ngay lập tức.

### 3.2.6 Đánh giá đặc biệt

Trong trường hợp không phù hợp nghiêm trọng:

- Yêu cầu kiểm tra tại chỗ đặc biệt.
- Cuộc đánh giá đặc biệt tại chỗ để xác minh việc triển khai hiệu lực các hành động khắc phục mang tính hệ thống sẽ không được tiến hành cho đến khi thành viên của nhóm đánh giá chấp nhận phản hồi về sự không phù hợp trong sáu mươi (60) ngày dương lịch.

### 3.2.7 Chuyển đánh giá từ tổ chức chứng nhận X sang TÜV Rheinland (=Nhà thầu)

Khách hàng phải thông báo cho tổ chức chứng nhận cũ về ý định chuyển sang TÜV Rheinland. (= Nhà thầu).

Khách hàng phải thông báo cho tổ chức chứng nhận về ý định chuyển đổi sau khi hợp đồng pháp lý được ký kết với tổ chức chứng nhận mới.

Lưu ý 1: Thông báo này có thể cho phép gia hạn hợp đồng cho đến khi hoàn tất mọi hoạt động chuyển đổi với tổ chức chứng nhận mới, điều này cho phép chứng chỉ IATF 16949 có hiệu lực tối đa một trăm hai mươi (120) ngày dương lịch sau ngày hết hạn đánh giá tái chứng nhận (xem phần 10.0) hoặc cho đến ngày hết hạn chứng chỉ, tùy điều kiện nào đến trước. Trong trường hợp việc chuyển đổi xảy ra tại cuộc đánh giá giám sát, chứng chỉ IATF 16949 sẽ được phép duy trì hiệu lực trong tối đa hai trăm mười (210) ngày dương lịch sau ngày đến hạn đánh giá giám sát.

Lưu ý 2: Tổ chức chứng nhận có thể có lý do chính đáng khác để hủy hợp đồng hoặc rút chứng nhận của khách hàng trước khi hoạt động chuyển đổi hoàn tất.

### 3.2.8 Chuyển đánh giá từ TÜV Rheinland (Nhà thầu) sang tổ chức chứng nhận khác

Hợp đồng giữa Khách hàng và Nhà thầu có thể được gia hạn cho đến khi hoàn thành tất cả các hoạt động chuyển giao sang tổ chức chứng nhận mới được IATF công nhận.

Khách hàng phải làm việc với tổ chức chứng nhận để giải quyết các vấn đề còn tồn tại liên quan đến việc chuyển đổi đến hoặc từ một tổ chức chứng nhận khác được IATF công nhận.

### 3.2.9 Logo của IATF

Việc sử dụng duy nhất Logo của IATF liên quan đến chương trình chứng nhận IATF được thể hiện trên chứng chỉ do Nhà thầu cấp. Bất kỳ việc sử dụng logo của IATF nào khác, dù sử dụng riêng hay không, đều bị cấm.

Lưu ý: Khách hàng có thể tạo bản sao chứng chỉ IATF 16949 có logo của IATF cho mục đích tiếp thị và quảng cáo.

### 3.2.10 Hợp đồng nhiều địa điểm

Nhà thầu phải có hợp đồng pháp lý (tức là thỏa thuận có hiệu lực pháp lý) với khách hàng để cung cấp các hoạt động chứng nhận IATF 16949. Khi có nhiều địa điểm của khách hàng thuộc phạm vi chứng nhận thì tổ chức chứng nhận phải đảm bảo rằng mỗi địa điểm của khách hàng đều được bao gồm trong hợp đồng pháp lý giữa tổ chức chứng nhận và khách hàng.

### 3.2.11 Tái chứng nhận

Sau khi tái chứng nhận thành công, thời hạn của chứng chỉ được gia hạn thêm 3 năm trừ 1 ngày, kể từ ngày có quyết định tái chứng nhận. Việc đánh giá tái chứng nhận và quyết định chứng nhận xác thực phải được thực hiện trước ngày hết hạn.

### 3.2.12 Đánh giá giám sát định kỳ

Để duy trì hiệu lực của chứng chỉ, tối thiểu phải thực hiện đánh giá giám sát hàng năm tại chỗ. Ngày đến hạn được xác định theo ngày cuối cùng của đợt đánh giá chứng nhận ban đầu. Cuộc đánh giá giám sát đầu tiên sau cuộc đánh giá chứng nhận lần đầu phải được lên lịch vào ngày đáo hạn trên cơ sở khoảng thời gian đánh giá giám sát như sau:

Khoảng thời gian giám sát	12 tháng
Số lần đánh giá theo chu kỳ 3 năm	2
Thời gian cho phép	-3 tháng / +3 tháng

Đánh giá giám sát phải được lên lịch từ ngày cuối cùng của đánh giá chứng nhận giai đoạn 2, ngày cuối cùng của đánh giá tái chứng nhận hoặc ngày cuối cùng của đánh giá chuyển đổi theo Bảng trên. Ngày cuối cùng của đợt đánh giá giám sát không được vượt quá thời gian tối đa cho phép. Nhà thầu phải hủy chứng chỉ, cập nhật trạng thái chứng nhận trong Cơ sở dữ liệu IATF và thông báo cho khách hàng về việc hủy chứng chỉ trong vòng bảy (7) ngày dương lịch kể từ khi vượt quá thời gian đánh giá giám sát tối đa cho phép.

Ghi chú! Ngoại lệ duy nhất đối với yêu cầu này là khi khách hàng đang trong quá trình chuyển đổi.

## 3.3 Điều kiện bổ sung theo tiêu chuẩn ISO 22000/FSSC 22000

### 3.3.1 Áp dụng các điều kiện bổ sung này cho:

- ISO 22000 – Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm – Yêu cầu đối với mọi tổ chức trong chuỗi thực phẩm
- FSSC 22000 v5.1 (ISO 22000 + ISO/TS 22002-1)
- ISO/TS 22002-1 – Chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm - Phần 1: Sản xuất thực phẩm
- FSSC 22000 v5.1 (ISO 22000 + ISO/TS 22002-4)
- ISO/TS 22002-4 – Chương trình tiên quyết về an toàn thực phẩm - Phần 4: Sản xuất bao bì thực phẩm

3.3.2 Cơ sở cho toàn bộ quá trình đánh giá và chứng nhận, bao gồm cả việc sử dụng logo, là thông số kỹ thuật của tiêu chuẩn áp dụng và tài liệu bổ sung của Tổ chức FSSC 22000, ví dụ: Chương trình FSSC 22000 v5.1, Phần 2 ([www.fssc22000.com](http://www.fssc22000.com)).

3.3.3 Chỉ có thể đánh giá kết hợp tiêu chuẩn ISO/TS 22002-1 hoặc ISO/TS 22002-4 với ISO 22000.

3.3.4 Chỉ có thể lấy mẫu nhiều địa điểm cho ISO 22000 từ 25 địa điểm trong các lĩnh vực chăn nuôi động vật, nhân giống cây trồng, cung cấp thực phẩm, phân phối và/hoặc vận chuyển/lưu trữ.

TÜV Rheinland Cert GmbH

Registered office: Am Grauen Stein 51105 Köln  
 Phone: +49 221 806 0  
 Fax: +49 221 806 2765  
 E-mail: [tuvcert@de.tuv.com](mailto:tuvcert@de.tuv.com)

LGA InterCert Zertifizierungsgesellschaft mbH

Registered office: Tillystr. 2 90431 Nürnberg  
 Phone: +49 800 888 2378  
 Fax: +49 800 888 3296  
 E-mail: [intercert@de.tuv.com](mailto:intercert@de.tuv.com)

3.3.5 Nhà thầu được Khách hàng ủy quyền không hủy ngang nhằm cung cấp các thông tin sau cho Tổ chức FSSC 22000, Stephensonweg 14, 4207 HB Gorinchem, Hà Lan:

- trình tự để đánh giá theo tiêu chuẩn FSSC 22000,
- các kết quả chi tiết liên quan đến thử tự, đánh giá và chứng nhận theo tiêu chuẩn FSSC 22000, bất kể thành công hay không trong quá trình đánh giá. Thông tin này sẽ được nộp cho Tổ chức FSSC 22000 trong cơ sở dữ liệu trực tuyến (Cổng thông tin) và trên trang chủ của FSSC 22000 (www.fssc22000),
- theo thông tin theo chi tiết nghiêm trọng nhận được từ Khách hàng.

3.3.6 Khách hàng cho phép Nhà thầu chia sẻ thông tin liên quan đến quá trình chứng nhận và đánh giá với Tổ chức FSSC 22000, GFSI và các cơ quan chính phủ khi được yêu cầu.

3.3.7 Khách hàng đồng ý cấp quyền truy cập không giới hạn vào tổ chức FSSC 22000, Tổ chức Công nhận cũng như các cán bộ và nhân viên tương ứng của mình đối với tất cả các thông tin cần thiết và cấp cho họ quyền,

- quyền vào địa điểm, khu vực kinh doanh, hoạt động và lưu trữ cũng như phương tiện vận chuyển trong giờ làm việc hoặc hoạt động,
- để tiến hành kiểm tra,
- chia sẻ thông tin về tổ chức được chứng nhận với Tổ chức FSSC 22000 và các cơ quan chính phủ, khi thích hợp
- để xem và kiểm tra tất cả các tài liệu kinh doanh bằng văn bản và điện tử,
- yêu cầu thông tin cần thiết.

Nếu phát hiện thấy sự không phù hợp nghiêm trọng, Tổ chức FSSC có thể thiết lập các biện pháp trừng phạt đối với Khách hàng và dẫn đến việc thu hồi chứng chỉ.

3.3.8 Ít nhất một cuộc đánh giá FSSC 22000 đột xuất phải được thực hiện sau cuộc đánh giá ban đầu hoặc tái chứng nhận và sau đó trong vòng 3 năm. Khách hàng có thể chủ động chọn thay thế tất cả các cuộc đánh giá giám sát định kỳ và tái chứng nhận bằng các cuộc đánh giá hàng năm không đột xuất. Khách hàng phải thông báo cho Nhà thầu bằng văn bản, trong vòng 2 tuần sau khi kết thúc giai đoạn 2, về những ngày mất điện cho cuộc đánh giá giám sát định kỳ đột xuất. Ngày mất điện là những ngày không thể tiến hành đánh giá đột xuất (ví dụ: ngày nghỉ lễ của công ty, các hoạt động bảo trì mở rộng trong sản xuất, v.v.). Công ty có 10 ngày theo mỗi năm dương lịch để tùy ý sử dụng cho mục đích này. Thông báo về chứng nhận đầu tiên.

3.3.9 Nếu Khách hàng từ chối tham gia cuộc đánh giá đột xuất FSSC 22000, chứng chỉ sẽ bị tạm đình chỉ ngay lập tức và nếu khách hàng không cho Nhà thầu cơ hội rõ ràng để thực hiện cuộc đánh giá đột xuất trong vòng sáu tháng kể từ ngày đánh giá, chứng chỉ sẽ liên tiếp bị thu hồi.

3.3.10 Nếu chuyên gia đánh giá không được tiếp cận với Khách hàng để đánh giá, khách hàng sẽ phải chịu trách nhiệm về mọi chi phí phát sinh cho Nhà thầu, đặc biệt chi phí đi lại và lập kế hoạch đánh giá.

3.3.11 Khách hàng phải báo cáo cho Nhà thầu trong vòng 3 ngày làm việc:

- a) Sự kiện nghiêm trọng. Trong đó những sự việc nghiêm trọng đặc biệt là:
- bất kỳ vấn đề pháp lý nào liên quan đến an toàn sản phẩm hoặc việc tuân thủ sản phẩm,
  - Khách hàng nhận thức được rằng sản phẩm của mình có rủi ro về sức khỏe hoặc không đáp ứng được yêu cầu luật định khác,
  - thủ tục pháp lý, truy tố và kết quả liên quan đến an toàn thực phẩm hoặc tính hợp pháp,
  - các sự kiện cộng đồng về an toàn thực phẩm liên quan đến khách hàng (chẳng hạn như thu hồi công khai, thiên tai, v.v.),
  - các sự kiện bất thường gây ra các mối đe dọa nghiêm trọng đối với việc chứng nhận hoặc an toàn thực phẩm, chẳng hạn như chiến tranh, đình công, bạo loạn, bất ổn chính trị, căng thẳng địa chính trị, khủng bố, tội phạm, đại dịch, lũ lụt, động đất, xâm nhập máy tính độc hại, các thảm họa tự nhiên hoặc nhân tạo khác.
- b) Những thay đổi sau đây:
- bất kỳ thay đổi đáng kể nào ảnh hưởng đến việc tuân thủ các yêu cầu của chương trình. Liên hệ với Nhà thầu trong trường hợp có nghi ngờ về tầm quan trọng của thay đổi,
  - thay đổi đối với tên tổ chức, địa chỉ liên hệ và chi tiết địa điểm,
  - thay đổi đối với tổ chức (ví dụ: tình trạng pháp lý, thương mại, tổ chức hoặc quyền sở hữu) và quản lý (ví dụ: nhân viên quản lý chủ chốt, ra quyết định hoặc kỹ thuật),
  - thay đổi đối với hệ thống quản lý, phạm vi hoạt động và danh mục sản phẩm nằm trong phạm vi hệ thống quản lý được chứng nhận,
  - bất kỳ thay đổi nào khác làm cho thông tin trên chứng chỉ không chính xác.

3.3.12 Ngược lại, Nhà thầu sẽ thực hiện các bước thích hợp để đánh giá tình hình, nếu có thể sẽ thực hiện hành động thích hợp, hoạt động xác minh tương ứng. Các hoạt động này sẽ tác động đến trạng thái xác nhận của Khách hàng.

3.3.13 Khách hàng chịu chi phí phát sinh do nỗ lực bổ sung (ví dụ: xác minh tính chính xác và hành động khắc phục) trong sự kiện nghiêm trọng và lập hóa đơn trên cơ sở theo thời gian và bằng chứng hiện hữu. Điều này cũng áp dụng cho các chi phí phát sinh từ kết quả của cuộc đánh giá đột xuất đã được công bố trong thời gian ngắn theo Mục 2.5

3.3.14 Khách hàng là chủ sở hữu của báo cáo đánh giá và người được cấp chứng chỉ.

3.3.15 Khi được Khách hàng yêu cầu, Nhà thầu sẽ chủ động cung cấp cho khách hàng quyền truy cập vào Hồ sơ Tổ chức, dữ liệu Đánh giá và Chứng nhận đã đăng ký trong Cổng thông tin bằng cách sử dụng chức năng có sẵn.

3.3.16 Các bên của hợp đồng có thể đồng ý tiến hành đánh giá từ xa thay vì đánh giá tại chỗ, miễn là đánh giá từ xa được cho phép theo hướng dẫn của Cơ quan Công nhận/Nhà xuất bản Tiêu chuẩn/Chủ sở hữu chương trình Chứng nhận.

#### 3.4 Điều kiện bổ sung cho chứng nhận sản phẩm theo Tiêu chuẩn IFS Food / IFS Logistics và IFS Broker

3.4.1 Các điều khoản bổ sung này áp dụng cho chứng nhận sản phẩm theo các tiêu chuẩn được quốc tế công nhận đối với:

- IFS Food v7 – Tiêu chuẩn đánh giá sự tuân thủ của sản phẩm và quá trình liên quan đến chất lượng và an toàn thực phẩm

- IFS Food v8 – Tiêu chuẩn đánh giá sự tuân thủ của sản phẩm và quá trình liên quan đến chất lượng và an toàn thực phẩm
- IFS Logistics v2.3 – Tiêu chuẩn đánh giá dịch vụ logistic liên quan đến chất lượng và an toàn sản phẩm
- IFS Broker v3.1 – Tiêu chuẩn đánh giá sự tuân thủ dịch vụ của các đại lý lưu hàng mại, nhập khẩu và nhà môi giới liên quan đến chất lượng và an toàn của sản phẩm yêu cầu thông tin cần thiết và

3.4.2 Cơ sở cho toàn bộ quá trình đánh giá và chứng nhận, bao gồm cả việc sử dụng logo, là các thông số kỹ thuật của các tiêu chuẩn hiện hành và các tài liệu bổ sung của IFS Management GmbH, ví dụ: Hướng dẫn/học thuyết của IFS.

3.4.3 Việc đánh giá chỉ có thể được lập kế hoạch khi việc kiểm tra tính sẵn sàng chứng nhận đã được hoàn thành đầy đủ và mọi khác biệt giữa ý kiến của Nhà thầu và khách hàng đã được giải quyết.

3.4.4 Công ty sẽ chuyển tiếp kế hoạch hành động đã diễn ra đầy đủ, bao gồm, bằng chứng về các sửa chữa cho chuyên gia trong vòng tối đa 4 tuần sau ngày đánh giá cuối cùng.

3.4.5 Chứng nhận đa địa điểm không được thực hiện, ngoại trừ IFS Logistics.

3.4.6 Nhà thầu không đảm bảo rằng chứng chỉ/logo IFS có thể được sử dụng không hạn chế cho mục đích cạnh tranh, đặc biệt là cho mục đích quảng cáo.

3.4.7 Nhà thầu được khách hàng ủy quyền không hủy ngang để cung cấp thông tin sau ("Dữ liệu") cho IFS Management GmbH, Am Weidendam 1A, 10117 Ber-lin. Dữ liệu sau sẽ được lưu trữ tại IFS Management GmbH:

- Trình tự đánh giá theo chuẩn IFS.
- Các kết quả chi tiết liên quan đến đơn hàng, đánh giá, chứng nhận theo tiêu chuẩn IFS, không phân biệt thành công hay không trong quá trình đánh giá.
- Tên, thông tin liên lạc, chức vụ trong công ty. Việc này được thực hiện cùng với việc kiểm tra theo tiêu chuẩn IFS của khách hàng. Dữ liệu được đưa vào báo cáo đánh giá mà IFS Management GmbH nhận được từ khách hàng, đánh giá viên hoặc tổ chức chứng nhận. Dữ liệu cũng có thể được xem trong phạm vi đăng nhập của trang web IFS Management GmbH tại www.ifs-certification.com. Dữ liệu có thể được xem bởi các nhà bán lẻ đã đăng ký sử dụng phạm vi đăng nhập.
- Thông tin theo chi tiết sự kiện nghiêm trọng nhận được từ khách hàng.

3.4.8 Khách hàng được tự do quyết định xem các chứng nhận không thành công hay không, cũng như kết quả chi tiết của các chứng nhận đạt và không đạt có thể được IFS Management GmbH cung cấp cho các công ty bán lẻ thực phẩm thông qua cơ sở dữ liệu trực tuyến của mình.

3.4.9 Khách hàng đồng ý cấp quyền truy cập không giới hạn cho Cơ quan Chứng nhận và IFS Management GmbH cũng như các cán bộ và nhân viên tương ứng của mình đối với tất cả các thông tin cần thiết theo "Chương trình Liêm chính IFS" và cấp cho họ quyền:

- vào tài sản, khu vực kinh doanh, vận hành và lưu trữ cũng như phương tiện vận tải trong giờ làm việc hoặc hoạt động,
- để tiến hành kiểm tra,
- xem và kiểm tra tất cả các tài liệu kinh doanh bằng văn bản và điện tử,
- để yêu cầu thông tin cần thiết và
- thực hiện các cuộc đánh giá không báo trước.

Nếu phát hiện thấy sự không phù hợp nghiêm trọng, IFS Management GmbH có thể đưa ra các biện pháp trừng phạt đối với khách hàng, điều này có thể dẫn đến việc thu hồi chứng chỉ.

3.4.10 Ít nhất một cuộc đánh giá IFS Food Assessment/IFS Logistics không báo trước phải được thực hiện trong thời hạn 3 năm. Trong trường hợp không tham gia, việc chứng nhận sẽ không được tiếp tục và khách hàng phải chịu các chi phí phát sinh. Khách hàng thông báo cho Nhà thầu bằng văn bản về những ngày mất điện 10 ngày/năm, trong thời gian đó việc đánh giá không báo trước không thể được thực hiện (ví dụ: ngày nghỉ của công ty). Thông tin thêm (ví dụ: chương trình đánh giá không báo trước) được viết trên trang chủ của chủ sở hữu tiêu chuẩn (www.ifs-certification.com).

3.4.11 Khách hàng phải báo cáo các sự kiện nghiêm trọng cho nhà thầu trong vòng 3 ngày làm việc. Các sự kiện nghiêm trọng theo nghĩa này đặc biệt là:

- mọi bước pháp lý có thể có liên quan đến an toàn sản phẩm hoặc sự tuân thủ của sản phẩm,
- khách hàng nhận thức được rằng sản phẩm của mình gây ra rủi ro cho sức khỏe hoặc các yêu cầu pháp lý không được đáp ứng,
- các thủ tục pháp lý, truy tố và kết quả của các thủ tục này liên quan đến an toàn hoặc tính hợp pháp của thực phẩm,
- các sự kiện an toàn thực phẩm cộng đồng liên quan đến khách hàng (chẳng hạn như thu hồi công khai, thiên tai, v.v.),
- các sự kiện bất thường gây ra các mối đe dọa lớn đối với an toàn thực phẩm hoặc chứng nhận, chẳng hạn như chiến tranh, đình công, bạo loạn, bất ổn chính trị, căng thẳng địa chính trị, khủng bố, tội phạm, đại dịch, lũ lụt, động đất, mã máy tính độc hại, các thảm họa tự nhiên hoặc do con người tạo ra khác.

3.4.12 Đến lượt Nhà thầu sẽ thực hiện các bước thích hợp để đánh giá tình hình; nếu có thể sẽ thực hiện bất kỳ hành động thích hợp nào, tương ứng là các hoạt động xác minh. Những hoạt động này có thể có ảnh hưởng đến tình trạng được chứng nhận của khách hàng.

3.4.13 Chi phí phát sinh do nỗ lực bổ sung (ví dụ: xác minh các sửa chữa và hành động khắc phục) do một sự kiện nghiêm trọng sẽ do khách hàng chịu và sẽ được lập hóa đơn theo thời gian và cơ sở vật chất. Điều này cũng áp dụng cho các chi phí phát sinh do cuộc đánh giá bất thường được công bố trong thời gian ngắn theo Mục 2.5.

3.4.14 Các bên ký kết có thể đồng ý tiến hành đánh giá từ xa từ Nhà môi giới IFS thay vì đánh giá tại chỗ, miễn là điều này được cho phép theo Hướng dẫn Chứng nhận/hướng dẫn của Nhà xuất bản Tiêu chuẩn/Chủ sở hữu Chương trình Chứng nhận. Các điều kiện sau đây được áp dụng:

- khách hàng được IFS Broker chứng nhận tích cực,
- khách hàng có sẵn cơ sở hạ tầng và môi trường công nghệ thông tin thích hợp (ví dụ: truy cập internet),
- khách hàng có tất cả các tài liệu và hồ sơ liên quan có sẵn trực tuyến hoặc có máy quét tài liệu hoặc thiết bị truy tự, để cho phép số hóa các tài liệu hoặc hồ sơ khác, nếu cần.

#### 3.5 Điều kiện bổ sung cho chứng nhận sản phẩm phù hợp với Tiêu chuẩn toàn

TÜV Rheinland Cert GmbH

Registered office: Phone: +49 221 806 0  
 Am Grauen Stein Fax: +49 221 806 2765  
 51105 Köln E-mail: tuvcert@de.tuv.com

LGA InterCert Zertifizierungsgesellschaft mbH

Registered office : Phone: +49 800 888 2378  
 Tillystr. 2 Fax: +49 800 888 3296  
 90431 Nürnberg E-mail: intercert@de.tuv.com

### **câu về an toàn thực phẩm BRC/ật liệu bao bì BRCGS**

- 3.5.1 Các điều khoản bổ sung này áp dụng cho chứng nhận sản phẩm theo tiêu chuẩn BRCGS được quốc tế công nhận:
- Tiêu chuẩn An toàn Thực phẩm Toàn cầu BRC v9,
  - Vật liệu đóng gói BRCGS v6.

3.5.2 Cơ sở cho toàn bộ quá trình đánh giá và chứng nhận, bao gồm cả việc sử dụng logo, là các thông số kỹ thuật của các tiêu chuẩn hiện hành. Điều này cũng bao gồm, nếu có, "các mô-đun tự nguyện" do khách hàng ủy quyền. Thông tin thêm có sẵn trên trang chủ của chủ sở hữu tiêu chuẩn ([www.brcgs.com](http://www.brcgs.com)).

3.5.3 Việc lập kế hoạch đánh giá chỉ có thể được thực hiện khi việc kiểm tra tiến sẵn sàng chứng nhận đã được hoàn thành đầy đủ và mọi khác biệt giữa ý kiến của Nhà thầu và khách hàng đã được giải quyết.

3.5.4 Chứng nhận đa địa điểm không được thực hiện.

3.5.5. Trong trường hợp đình chỉ hoặc thu hồi chứng chỉ, khách hàng phải thông báo ngay cho khách hàng của mình về các tình huống dẫn đến việc đình chỉ hoặc thu hồi chứng chỉ. Khách hàng sẽ được thông báo về hành động khắc phục được thực hiện để lấy lại trạng thái chứng nhận.

3.5.6 Nhà thầu được khách hàng ủy quyền không hủy ngang để cung cấp thông tin sau cho "BRCGS":

- thứ tự đánh giá theo BRCGS,
- các kết quả chi tiết liên quan đến đơn đặt hàng, đánh giá và chứng nhận theo BRCGS, bắt kể thành công hay không trong quá trình đánh giá. (ví dụ: bản sao báo cáo đánh giá, chứng chỉ và các tài liệu khác liên quan đến cuộc đánh giá),
- thông tin theo chi tiết sự kiện nghiêm trọng nhận được từ khách hàng.

3.5.7 Khách hàng đồng ý cấp quyền truy cập không giới hạn vào "BRCGS" và Cơ quan công nhận cũng như các cán bộ và nhân viên tương ứng của mình đối với tất cả các thông tin cần thiết, đồng thời cấp cho họ quyền:

- vào tài sản, khu vực kinh doanh, vận hành và lưu trữ cũng như phương tiện vận tải trong giờ làm việc hoặc hoạt động,
- để thực hiện đánh giá,
- xem và kiểm tra tất cả các tài liệu kinh doanh bằng văn bản và điện tử,
- để yêu cầu thông tin cần thiết và
- thực hiện các cuộc đánh giá không báo trước.

Nếu phát hiện thấy sự không phù hợp nghiêm trọng, "BRCGS" có thể thiết lập các biện pháp trừng phạt đối với khách hàng, điều này có thể dẫn đến việc thu hồi chứng chỉ. Điều khoản này cũng bao gồm các chủ sở hữu tiêu chuẩn bổ sung, những người được tính đến trong khuôn khổ "Mô-đun tự nguyện".

3.5.8 Khách hàng phải báo cáo các sự việc nghiêm trọng cho Nhà thầu trong vòng 3 ngày làm việc. Các sự kiện nghiêm trọng theo nghĩa này đặc biệt là:

- mọi bước pháp lý có thể có liên quan đến an toàn sản phẩm hoặc sự tuân thủ của sản phẩm,
- sản phẩm của anh ta gây ra rủi ro về sức khỏe hoặc các yêu cầu luật định không được đáp ứng,
- các thủ tục pháp lý, truy tố và kết quả của các thủ tục này liên quan đến an toàn hoặc tính hợp pháp của thực phẩm,
- các sự kiện an toàn thực phẩm công cộng liên quan đến khách hàng (chẳng hạn như thu hồi công khai, thiên tai, v.v.),
- các sự kiện bất thường gây ra mối đe dọa lớn đối với an toàn thực phẩm hoặc chứng nhận, chẳng hạn như chiến tranh, đình công, bạo loạn, bất ổn chính trị, căng thẳng địa chính trị, khủng bố, tội phạm, đại dịch, lũ lụt, động đất, mã máy tính độc hại, các thảm họa tự nhiên hoặc do con người tạo ra khác.

3.5.9 Đến lượt Nhà thầu sẽ thực hiện các bước thích hợp để đánh giá tình hình; nếu có thể sẽ thực hiện bất kỳ hành động thích hợp nào, tương ứng là các hoạt động sửa chữa. Những hoạt động này có thể có ảnh hưởng đến tình trạng được chứng nhận của khách hàng.

3.5.10 Chi phí phát sinh do nỗ lực bổ sung (ví dụ: xác minh các khắc phục và hành động khắc phục) do sự kiện nghiêm trọng sẽ do khách hàng chịu và sẽ được lập hoá đơn theo thời gian và cơ sở vật chất. Điều này cũng áp dụng cho các chi phí phát sinh do được đánh giá bất thường được công bố trong thời gian ngắn theo Mục 2.5.

3.5.11 Ít nhất một cuộc đánh giá Tiêu chuẩn Toàn cầu BRCGS không báo trước phải được thực hiện trong thời hạn 3 năm theo các điều kiện sau

- khách hàng phải thông báo cho Nhà thầu bằng văn bản, trong vòng 6 tháng sau lần đánh giá cuối cùng, về những ngày ngừng hoạt động đánh giá giám sát không báo trước. Ngày bắt đầu là những ngày không thể thực hiện kiểm tra không báo trước (ví dụ: ngày nghỉ của công ty, hoạt động bảo trì rộng rãi trong sản xuất, v.v.). Công ty có 10 ngày mỗi năm dương lịch để sử dụng cho mục đích này (các cơ sở có lịch kiểm tra 6 tháng (ví dụ: các cơ sở được chứng nhận Tiêu chuẩn Thực phẩm loại C hoặc D) có thể chỉ định tối đa 5 ngày),
- trong trường hợp không tham gia, việc chứng nhận sẽ không được tiếp tục và khách hàng phải chịu các chi phí phát sinh.

3.5.12 Các bên ký kết có thể thỏa thuận tiến hành đánh giá kết hợp. Đánh giá kết hợp là một cuộc đánh giá, bao gồm đánh giá từ xa, sau đó là đánh giá tại chỗ. Áp dụng các điều kiện sau (xem thêm 2.7):

- khách hàng được chứng nhận tích cực theo một trong các tiêu chuẩn BRCGS được quốc tế công nhận (xem 3.5.1),
- áp dụng cho các cuộc đánh giá chứng nhận lại và không áp dụng cho cuộc đánh giá BRCGS đầu tiên,
- đối với đánh giá từ xa, khách hàng có sẵn tất cả hồ sơ liên quan trực tuyến.

### **3.6 Các điều kiện bổ sung cho ngành hàng không/vũ trụ theo tiêu chuẩn ENAS 9100**

3.6.1 Các điều kiện bổ sung này áp dụng cho chứng nhận theo tiêu chuẩn EN 9100 đã được công nhận quốc tế.

3.6.2 Nhà thầu có quyền cấp cho các công ty thành viên của Deutsche Akkreditierungsstelle GmbH (DAKKS), các cơ quan hàng không và BDLI (Bundesverband der Deutschen Luft- und Raumfahrtindustrie e.V.) các quyền tiếp cận trong phạm vi cần thiết để xác minh việc áp dụng đúng các tiêu chí và phương pháp cấp chứng chỉ theo các tiêu chuẩn EN 9100. Trong đó bao gồm việc tiết lộ thông tin và hồ sơ liên quan đến giấy cấp phép của cơ quan công nhận từ DAKKS (trước đây là DGA và TGA). Các tổ chức phải chấp nhận thực tế là các cơ quan công nhận, chuyên gia OP, người đại diện Khách hàng và cơ

quan thiết lập quy tắc có thể tham gia cuộc đánh giá của cơ quan chứng nhận như một phần của quá trình giám sát chứng kiến hoặc đánh giá hiệu lực của quá trình đánh giá của cơ quan chứng nhận.

3.6.3 Khách hàng phải cho phép nhà thầu đăng ký dữ liệu cấp 1 (nghĩa là thông tin về chứng chỉ đã cấp theo các tiêu chuẩn AQMS ("AQMS" = Hệ thống quản lý chất lượng hàng không vũ trụ) - khu vực công cộng) và dữ liệu cấp 2 (ví dụ: thông tin và kết quả đánh giá, quá trình đánh giá, điểm không phù hợp, hành động khắc phục, xem xét và tạm đình chỉ - trong khu vực tư nhân) trong cơ sở dữ liệu OASIS ("OASIS" = Hệ thống cung cấp thông tin cho hàng không vũ trụ trực tuyến). Khách hàng phải cấp quyền truy cập vào dữ liệu cấp 2 có trong cơ sở dữ liệu OASIS cho bên khách hàng của mình từ ngành hàng không, ngành công nghiệp hàng không vũ trụ và ngành công nghiệp quốc phòng và các cơ quan chức năng theo yêu cầu, trừ khi có lý do chính đáng để phản đối điều kiện này (ví dụ: cạnh tranh, bảo mật, xung đột lợi ích).

3.6.4 Khách hàng phải chỉ định một nhân viên tự đăng ký làm quản trị viên cơ sở dữ liệu OASIS cho tổ chức trong cơ sở dữ liệu OASIS.

3.6.5 Đánh giá giai đoạn 1 của cuộc đánh giá chứng nhận lần đầu phải được thực hiện tại chỗ. Giai đoạn 1 và giai đoạn 2 không thực hiện trực tiếp cùng một lúc.

3.6.6 Đối với tổ chức có nhiều địa điểm thuộc phạm vi chứng nhận, tổ chức đó sẽ phân loại theo cơ cấu trên cơ sở tiêu chí của phụ lục B theo EN trong phần 9104-001. Sự phân loại này là cơ sở để tính toán thời gian đánh giá cho từng địa điểm.

3.6.7 Khách hàng có nghĩa vụ cung cấp khách hàng và khách hàng tiềm năng của mình các bản sao báo cáo đánh giá cũng như các tài liệu và hồ sơ liên quan theo yêu cầu, trừ khi có lý do chính đáng để phản đối việc này (ví dụ: cạnh tranh, bảo mật, xung đột lợi ích).

3.6.8 Chứng chỉ sẽ chỉ được cấp khi đã khắc phục tất cả các điểm không phù hợp bằng phương pháp phân tích nguyên nhân gốc rễ và các hành động khắc phục đã được cơ quan chứng nhận chấp nhận và xác minh.

3.6.9 Theo tiêu chuẩn EN 9101, các hành động khắc phục đối các điểm sự không phù hợp – theo phân loại – phải được gửi đến trưởng nhóm đánh giá trong vòng 30 ngày sau khi phát hiện ra điểm không phù hợp. Cơ quan chứng nhận phải bắt đầu tạm hoãn chứng nhận nếu một tổ chức không thể chứng minh trong vòng 60 ngày sau khi lập báo cáo sự không phù hợp (NCR) về việc đã khôi phục sự phù hợp theo tiêu chuẩn tương ứng. Nếu các tổ chức được chứng nhận AQMS bị mất chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn AQMS thì phải thông báo ngay cho khách hàng của mình trong ngành hàng không, vũ trụ và quốc phòng.

3.6.10 Các yêu cầu kiểm soát tài liệu đã được phân loại: Trước khi ký hợp đồng và tiến hành đánh giá, khách hàng phải thông báo cho Cơ quan chứng nhận về các yêu cầu kiểm soát hoặc tài liệu đã được phân loại để đưa vào hợp đồng và lập kế hoạch đánh giá. Trong trường hợp các hạn chế tiếp cận liên quan đến chuyên gia đánh giá và khi cần thiết giám sát chứng kiến OP xảy ra ở các khu vực cụ thể trong quá trình đánh giá thì khách hàng và cơ quan chứng nhận phải làm rõ cách thức tiếp cận các khu vực này trong quá trình đánh giá, vì chỉ các khu vực / các quy trình có thể được liệt kê trong phạm vi của chứng chỉ cần được đánh giá đầy đủ. Chỉ được phép loại trừ khỏi các quá trình theo các yêu cầu tiêu chuẩn.

### **3.7 Điều kiện bổ sung theo tiêu chuẩn ISO 45001 và SCC/SCP**

3.7.1 Các điều kiện bổ sung này áp dụng chứng nhận hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp theo các tiêu chuẩn đã được quốc tế công nhận theo

- ISO 45001
- và hệ thống quản lý trong lĩnh vực an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường phù hợp với
- tiêu chuẩn SCC (nhà thầu/lĩnh vực sản xuất) và
- tiêu chuẩn SCP (nhà cung cấp dịch vụ tư nhân).

3.7.2 Đối với chứng nhận ban đầu theo tiêu chuẩn ISO 45001, đánh giá giai đoạn 1 phải được tiến hành tại chỗ.

3.7.3 Đối với chứng nhận theo tiêu chuẩn SCC, Khách hàng cam kết cấp quyền truy cập gia đánh giá tiếp cận các địa điểm xây dựng có liên quan. Danh sách tương ứng của các địa điểm xây dựng phải gửi đến trưởng nhóm đánh giá ít nhất ba tuần trước khi tiến hành đánh giá.

3.7.4 Đối với chứng nhận theo tiêu chuẩn SCP, Khách hàng cam kết cấp quyền truy cập vào các địa điểm hoặc dự án xây dựng có liên quan. Nếu người thuê tư chất tiếp cận công ty, công trường xây dựng hoặc dự án, cơ quan tuyển dụng tạm thời phải chỉ định nhân viên tạm thời thích hợp để đánh giá từ sở chính của Khách hàng hoặc chi nhánh có liên quan và để chuyên viên đánh giá có thể phỏng vấn những người này.

3.7.5 Các Khách hàng được SCC hoặc SCP chứng nhận có thể đăng ký quyền sử dụng logo SCC trong suốt thời hạn có chứng chỉ.

3.7.6 Khách hàng có nghĩa vụ thông báo ngay cho nhà thầu nếu có sự cố nghiêm trọng liên quan đến sức khỏe và an toàn hoặc vi phạm nghĩa vụ pháp lý trong công ty để có sự tham gia chính thức. Sự cố nghiêm trọng, liên quan đến sức khỏe và an toàn theo nghĩa này sẽ được gia đình là đặc biệt nếu sự cố đó đã dẫn đến các cuộc điều tra hình sự hoặc hành chính. Sau đó, Nhà thầu quyết định có cần phải tiến hành đánh giá đột xuất, ngăn chặn hay không (xem Mục 2.5). Nếu phát hiện thấy hệ thống quản lý ATVSLD vi phạm nghiêm trọng các yêu cầu chứng nhận, Nhà thầu sẽ áp dụng các biện pháp có thể dẫn đến việc tạm dừng hoặc thu hồi chứng chỉ. Xảy ra vi phạm nghiêm trọng vi dụ như trong trường hợp xảy ra tai nạn tại nơi làm việc có hậu quả chết người.

### **3.8 Điều kiện bổ sung đối với các công ty TÜV-Rheinland khác**

Áp dụng các điều kiện chứng nhận tiêu chuẩn cụ thể bổ sung đối với các chứng nhận hệ thống quản lý do các công ty TÜV Rheinland khác nắm giữ (chẳng hạn như SA 8000, IRIS).

### **3.9 Điều kiện bổ sung ISMS theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001**

TÜV Rheinland Cert GmbH

Registered office: Phone: +49 221 806 0  
Am Grauen Stein Fax: +49 221 806 2765  
51105 Köln E-mail: [tuvcert@de.tuv.com](mailto:tuvcert@de.tuv.com)

LGA InterCert Zertifizierungsgesellschaft mbH

Registered office : Phone: +49 800 888 2378  
Tillystr. 2 Fax: +49 800 888 3296  
90431 Nürnberg E-mail: [intercert@de.tuv.com](mailto:intercert@de.tuv.com)

Ngoài các yêu cầu trong Mục 2.6 liên quan đến chứng nhận nhiều địa điểm, các quy định

kỹ thuật sau áp dụng cho các hệ thống ISM theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:

3.9.1 Chứng nhận nhiều địa điểm có thể áp dụng cho các tổ chức có nhiều địa điểm tương tự với nơi ISMS được thiết lập, bao gồm các yêu cầu đối với tất cả các địa điểm.

Có thể cấp chứng chỉ – bao gồm danh sách các địa điểm – cho một tổ chức theo các điều kiện tiên quyết sau đây:

- a) tất cả các địa điểm đều có cùng một hệ thống ISM được quản lý, giám sát tập trung và chịu sự đánh giá nội bộ và xem xét của lãnh đạo,
- b) tất cả các địa điểm đều được đưa vào chương trình đánh giá nội bộ và xem xét lãnh đạo của công ty,
- c) lần xem xét hợp đồng đầu tiên đảm bảo các địa điểm khác nhau được phản ánh đầy đủ trong việc lựa chọn mẫu.
- d) Nhà thầu sẽ lựa chọn một số địa điểm đại diện theo các khía cạnh sau:
  - kết quả đánh giá nội bộ trong HQ và các địa điểm
  - kết quả xem xét lãnh đạo
  - Các quy mô khác nhau của địa điểm
  - mục đích kinh doanh khác nhau tại các địa điểm
  - độ phức tạp của ISMS
  - độ phức tạp của hệ thống thông tin ở các địa điểm khác nhau
  - sự khác nhau trong các phương pháp vận hành
  - sự khác nhau trong các hoạt động đang triển khai
  - khả năng tương tác với các hệ thống thông tin quan trọng hoặc quá trình xử lý dữ liệu nhạy cảm
  - các yêu cầu pháp lý khác nhau
- e) Mẫu đại diện đề cập đến tất cả các địa điểm trong phạm vi ISMS của khách hàng; dựa trên đánh giá theo điểm d) và dựa trên các yếu tố ngẫu nhiên.
- f) Trước khi chứng nhận, tất cả các địa điểm có rủi ro đáng kể đều phải được đánh giá.

g) Thiết kế chương trình đánh giá giám sát sao cho tất cả các địa điểm đều được đánh giá trong một khung thời gian hợp lý.

h) Phải áp dụng các hành động khắc phục đối với điểm không phù hợp tại một địa điểm cho tất cả các địa điểm trong phạm vi chứng nhận nhiều địa điểm.

### 3.10 Các điều kiện bổ sung theo tiêu chuẩn ISO/IEC 20000-1, ISO 22301 và ISO/IEC 27001

Trong trường hợp tổ chức có hồ sơ Hệ thống Quản lý mà không thể cung cấp cho nhóm đánh giá để xem xét do chứa thông tin bí mật hoặc nhạy cảm thì TÜV Rheinland phải được thông báo chi tiết về lý do của vấn đề đó.

Việc này sẽ được quyết định nếu có thể đánh giá đầy đủ hệ thống quản lý trong trường hợp không có thông tin bí mật này. Nếu kết luận là không thể kiểm tra đầy đủ Hệ thống quản lý mà không xem xét các hồ sơ bí mật hoặc nhạy cảm đã xác định, thì thay vào đó, một bên trung gian được cả hai bên chấp nhận có thể xem xét và xác nhận thông tin hoặc việc kiểm tra không thể diễn ra.

### 3.11 Bổ sung điều kiện về chứng nhận hệ thống quản lý năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001

3.11.1 Giấy chứng nhận phải tuân thủ các yêu cầu chứng nhận riêng theo tiêu chuẩn chứng nhận của ISO 50003.

3.11.2 Đối với chứng nhận nhiều địa điểm, các điều kiện được nêu trong Mục 2.6 sẽ được áp dụng. Địa điểm không có nhân viên thì không được tính là địa điểm bổ sung cho việc xác định thời gian đánh giá, tuy nhiên phải được xem xét/đánh giá đầy đủ trong tổng thể chu kỳ đánh giá (3 năm).

3.11.3 Trong các trường hợp ngoại lệ hợp lý (Khách hàng có quy mô siêu nhỏ, tổ chức chứng nhận hiện tại có đủ dữ kiện từ kết quả đánh giá ISO 14001, xác nhận EMAS, thẩm định Khí nhà kính) giai đoạn 1 và giai đoạn 2 của cuộc đánh giá có thể được thực hiện liên tục, nhưng chỉ khi đã giải thích rõ ràng cho khách hàng về mối nguy hiểm khi hủy bỏ một cuộc đánh giá. Quyết định thuộc về phía nhà thầu

TÜV Rheinland Cert GmbH

Registered office:  
Am Grauen Stein  
51105 Köln

Phone: +49 221 806 0  
Fax: +49 221 806 2765  
E-mail: [tuvcert@de.tuv.com](mailto:tuvcert@de.tuv.com)

LGA InterCert Zertifizierungsgesellschaft mbH

Registered office :  
Tillystr. 2  
90431 Nürnberg

Phone: +49 800 888 2378  
Fax: +49 800 888 3296  
E-mail: [intercert@de.tuv.com](mailto:intercert@de.tuv.com)